TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132 /2024/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Lê Thanh V** – sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ 43, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Đặng Thị Thu V** – sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 43, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Thanh V và bà Đặng Thị Thu V kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, TP Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 215, quyển số 02/2011 ngày 14/09/2011. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Lê Thanh V và bà Đặng Thị Thu V xác định: Quá trình chung sống hai phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân bất đồng về quan điểm sống, không có sự tin tưởng nhau về tình cảm, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vả, xung đột, điều này ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của các con, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Thanh V và bà Đặng Thị Thu V thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng bà V, ông V lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà V, ông V là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Lê Thanh V và bà Đặng Thị Thu V xác định có 02 con chung là Lê Thiên P – sinh ngày 03/07/2013 và Lê Ngọc Thiên H – sinh ngày 13/10/2015. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cả 02 con Lê Thiên P và Lê Ngọc Thiên H cho ông Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của ông bà là thỏa thuận tự nguyện và phù hợp nguyện vọng của con và quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: bà V, ông V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: bà V, ông V xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông V và bà V mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002605 ngày 03/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Đặng Thị Thu V và ông Lê Thanh V *(Giấy chứng nhận kết hôn số 215 ngày 14/09/2011 do UBND phường T, quận S, Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý)*.

- Về quan hệ con chung: ông Lê Thanh V và bà Đặng Thị Thu V xác định có 02 con chung là Lê Thiên P – sinh ngày 03/07/2013 và Lê Ngọc Thiên H – sinh ngày 13/10/2015. Ly hôn, ông bà thỏa thuận giao cả 02 con Lê Thiên P và Lê Ngọc Thiên H cho ông Lê Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: bà V, ông V tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các vấn đề khác: bà V, ông V xác định không có nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông V và bà V mỗi người chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002605 ngày 03/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S, ĐN;
- Chi cục THADS quận S, ĐN;
- UBND phường T, quận S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh